

CTCP Tập đoàn Hoa Sen

[Việt Nam / Thép]

Bloomberg Code (HSG VN) | Reuters Code (HSG.HM)

GIỮ

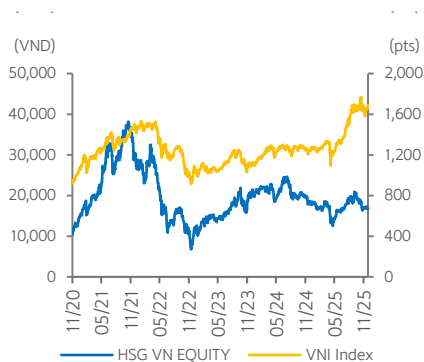
Báo cáo cập nhật

Giá mục tiêu (12 tháng) **18,500 VND**
Giá hiện tại (28/11/2025) **16,700 VND**
Suất sinh lời (%) **10.7%**

VNINDEX	1,690
HNXINDEX	25991
Vốn hóa (tỷ VND)	10,339
SLCP lưu hành (triệu CP)	621
Tỷ do giao dịch (triệu CP)	473
52-tuần cao/thấp (VND)	21,200/12,400
KLGD bình quân 90 ngày (triệu CP)	8.64
GTGD bình quân 90 ngày (tỷ VND)	128

Cổ đông lớn (%) Lê Phước Vũ 16.96%

Biến động giá	3T	6T	12T
Tuyệt đối (%)	-93	21	-124
So với VN-Index (%)	-98	-24.7	-47.6



Nguồn: Bloomberg

Lê Thiên Hương

(84-28) 6299-8004
 huong.lt1@shinhan.com

Ly Bui – Giám đốc Phân tích

(84-28) 6299-8029
 ly.btt@shinhan.com



Trông chờ vào sản lượng nội địa

Cập nhật định giá với khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 18,500 đồng

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG) là doanh nghiệp dẫn đầu trong lĩnh vực tôn mạ tại Việt Nam. Trong niên độ tài chính 2024-2025, HSG đã hoàn thành lần lượt 96% và 146% mục tiêu doanh thu và lợi nhuận năm. Động lực chính trong năm 2026 đến từ sản lượng tiêu thụ nội địa với “vũ khí” Hoa Sen Home, trong khi sản lượng xuất khẩu có thể sụt giảm do rủi ro thuế quan toàn cầu. Bằng phương pháp định giá DCF, chúng tôi định giá cập nhật cổ phiếu HSG ở mức 18,500 đồng.

Doanh thu nội địa tăng nhưng không đủ bù đắp cho doanh thu xuất khẩu. Biên lợi nhuận gộp sụt giảm so với quý trước nhưng tăng so với cùng kỳ.

Trong Q4/NĐTC 2024-2025, HSG ghi nhận doanh thu thuần 8,357 tỷ đồng (-12% QoQ, -17% YoY), LNST 85 tỷ đồng (+69% QoQ, so với mức lỗ cùng kỳ). Lũy kế cả niên độ, doanh thu thuần 36,538 tỷ đồng (-7% YoY, hoàn thành 96% kế hoạch năm), LNST 731 tỷ đồng (+42% YoY, hoàn thành 146% kế hoạch năm). Doanh thu sụt giảm do tổng sản lượng bán thép giảm (-10% QoQ, -17% YoY): (1) sản lượng bán hàng trong nước tăng 12% YoY nhờ xu hướng thay thế hàng nhập khẩu sau khi áp dụng thuế CBPG cho tôn mạ (AD19), trong khi (2) sản lượng xuất khẩu giảm mạnh -30% YoY do bối cảnh chủ nghĩa bảo hộ gia tăng. BLNG Q4/ NĐTC 2024-2025 đạt 12.2%, tăng trưởng so với mức đáy 8.5% cùng kỳ nhưng giảm 0.6 đpt so với quý trước do giá HRC đầu vào tăng sau khi áp dụng AD20 và biên lợi nhuận quý này không còn được hỗ trợ bởi tồn kho giá thấp.

Biên lợi nhuận cải thiện nhờ kỳ vọng giá thép Trung Quốc tạo đáy và phục hồi

Chính phủ Trung Quốc đã tăng cường chính sách cắt giảm nguồn cung thép và chính sách chống cạnh tranh tiêu cực từ Q2/2025, kỳ vọng sẽ tác động tích cực lên đà phục hồi của giá thép trong trung và dài hạn. Qua đó hỗ trợ cho BLNG của HSG nhờ tận dụng chiến lược tích trữ hàng tồn kho giá thấp. Chúng tôi dự phóng BLNG cốt lõi của HSG năm 2026 có thể đạt 12.3% (+0.4 đpt so với BLNG cốt lõi năm 2025 khi loại trừ các khoản bất thường từ hoàn nhập dự phóng hàng tồn kho và lãi tỷ giá).

Thị trường nội địa là động lực tăng trưởng chính: Làn sóng áp thuế bảo hộ toàn cầu đang thu hẹp dư địa xuất khẩu, nhưng sản lượng tiêu thụ nội địa dự kiến tăng mạnh nhờ (1) hoạt động xây dựng phục hồi, (2) thuế CBPG áp dụng cho tôn mạ nhập khẩu từ Trung Quốc và Hàn Quốc (AD19) giúp giảm áp lực cạnh tranh từ thép ngoại và (3) lợi thế phân phối qua hệ thống Hoa Sen Homes. Qua đó, chúng tôi kỳ vọng sản lượng tiêu thụ tại kênh nội địa sẽ bù đắp cho sự sụt giảm của kênh xuất khẩu.

Chúng tôi dự phóng doanh thu và LNST của doanh nghiệp đạt lần lượt 38,643 tỷ đồng (+5.8% YoY) và 1,040 tỷ đồng (+42% YoY) trong niên độ tài chính 2025-2026.

Rủi ro: (1) Rủi ro sụt giảm thị phần; (2) Rủi ro biến động giá thép HRC; (3) Rủi ro thị trường bất động sản trong nước bất ổn; (4) Rủi ro xuất khẩu sang thị trường Mỹ và Châu Âu.

Năm	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Doanh thu (tỷ VND)	39,272	36,538	38,643	42,727	47,273
LN từ HBKD (tỷ VND)	500	749	1,198	1,770	2,042
Lợi nhuận ròng (tỷ VND)	510	732	1,040	1,509	1,721
EPS (đồng)	828	1,188	1,676	2,210	2,291
BPS (đồng)	17,689	18,228	20,459	21,315	22,087
OPM (%)	1.3	2.0	3.1	4.1	4.3
NPM (%)	1.3	2.0	2.7	3.5	3.6
ROE (%)	4.7	6.5	7.4	9.4	9.4
PER (x)	19.8	13.8	9.8	7.4	7.2
PBR (x)	0.9	0.900	0.802	0.769	0.743
EV/EBITDA (x)	9.9	11.1	3.5	4.3	3.5

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

*Niên độ tài chính của HSG: từ ngày 1/10 đến ngày 30/09 năm sau

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does and seeks to do business with companies covered in its research reports. As a result, investors should be aware that the firm may have a conflict of interest that could affect the objectivity of this report. Investors should consider this report as only a single factor in making their investment decision. Analysts employed by Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd., or a non-US affiliate thereof, are not registered/qualified as research analysts with FINRA, may not be associated persons of the member and may not be subject to FINRA restrictions on communications with a subject company, public appearances and trading securities held by a research analyst account. For analyst certification and important disclosures, refer to the Compliance & Disclosure Notice at the end of this report.

Cập nhật kết quả kinh doanh 2025 và dự phóng 2026F

Khoản mục	2025 (Tỷ đồng)	%YoY	2026F (Tỷ đồng)	%YoY	Chú thích
Doanh thu thuần	36,538	(7%)	38,643	6%	Doanh thu 2025 giảm 7% YoY do sản lượng giảm 6% YoY và giá bán giảm 3% YoY. Chúng tôi dự báo doanh thu năm 2026 tăng 6% YoY nhờ giả định (1) sản lượng bán hàng tăng 3% YoY và (2) giá tôn mạ trung bình tăng 5% YoY nhờ sự phục hồi của hoạt động xây dựng trong nước, giá thép Trung Quốc tạo đáy và thuế CBPG với tôn mạ (AD19) được gia hạn.
Sản lượng (ngàn tấn)					
Tôn mạ	1,406	(12%)	1,420	1%	Trong năm 2026, chúng tôi cho rằng hoạt động xây dựng phục hồi sẽ tác động tích cực lên nhu cầu tôn mạ. Song, chúng tôi quan ngại về tình trạng dư cung của ngành tôn mạ trong bối cảnh các doanh nghiệp không xuất khẩu được phải đẩy mạnh bán hàng trong nước. Từ đó, chúng tôi dự phóng sản lượng bán hàng tôn mạ HSG tăng 1% YoY trong năm 2026.
Ống thép	426	22%	460	8%	Sản lượng ống thép phụ thuộc chủ yếu vào thị trường nội địa. Dự kiến sản lượng ống thép năm 2026 sẽ đạt 460 nghìn tấn (+8% YoY) nhờ sự hồi phục của hoạt động xây dựng trong nước.
Lợi nhuận gộp	4,516	(9%)	4,739	6%	Năm 2026, chúng tôi dự báo BLNG đạt 12.3% (-0.1 dpt YoY). Nếu bỏ khoản lợi nhuận bất thường từ hoàn nhập nhằm tồn kho trong năm 2025, BLNG dự phóng năm 2026 tăng 0.4 dpt YoY.
Biên lợi nhuận gộp	12.4%		12.3%		
Chi phí bán hàng và quản lý	3,776	(2%)	3,510	(7%)	Chúng tôi kỳ vọng chi phí SG&A của HSG giảm 7% YoY trong năm 2026 trong bối cảnh hoạt động xuất khẩu yếu, qua đó tiết giảm chi phí vận chuyển.
Lợi nhuận từ HĐKD	749	50%	1,198	60%	
LNTT	820	52%	1,323	61%	
LNST	732	43%	1,040	42%	

Định giá và Khuyến nghị

Định giá cập nhật với khuyến nghị GIỮ, giá mục tiêu 18,500 đồng

Chúng tôi đưa ra định giá cập nhật với CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG) với khuyến nghị giữ và giá mục tiêu đạt 18,500 đồng. Đối với tầm nhìn đầu tư trong 12 tháng tới, HSG có thể được cân nhắc với những ưu điểm sau:

- 1) Nhu cầu tồn mại nội địa hồi phục với sự hỗ trợ của thị trường BĐS và đầu tư công ;
- 2) Biên lợi nhuận cải thiện nhờ kỳ vọng giá thép Trung Quốc tạo đáy;
- 3) Lợi thế phân phối rộng khắp với “vũ khí” Hoa Sen Home.

Phương pháp định giá

Chúng tôi áp dụng kết hợp phương pháp định giá Chiết khấu dòng tiền (FCFF) để định giá CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG).

Phương pháp Chiết khấu dòng tiền (DCF) – FCFF

Biến	Giá trị
D/E	0.45
Beta	1.36
Lãi suất phi rủi ro	4.0%
Chi phí sử dụng vốn	15.77%
Chi phí nợ	6.97%
WACC	12.56%

Nguồn: Bloomberg, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

Đối với Chi phí vốn bình quân (WACC), chúng tôi sử dụng lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam 10 năm ở mức 4.0% là lãi suất phi rủi ro. Beta được tính toán dựa trên dữ liệu lịch sử 5 năm gần nhất của HSG và VNINDEX. Dựa trên các giả định đó, giá mục tiêu theo phương pháp FCFF của HSG được định giá ở mức 18,500 đồng.

Mô hình định giá FCFF					
Đơn vị: tỷ VND	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
LN ròng	1,040	1,509	1,721	2,253	1,736
Cộng: Lãi vay sau thuế	198	166	72	72	72
Cộng: Khấu hao	2,312	858	890	400	1,651
Trừ: Thay đổi vốn lưu động	573	905	744	-100	198
Trừ: Vốn đầu tư	2,702	994	952	205	1,050
Dòng tiền tự do (FCFF)	276	634	987	2,620	2,211
Tỷ lệ chiết khấu	0.97	0.89	0.79	0.70	0.62
Giá trị hiện tại của dòng tiền tự do	268	563	777	1,831	1,371
Tốc độ tăng trưởng dài hạn	1%				
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn	11,863				
Giá trị doanh nghiệp	15,302				
Trừ: Nợ vay	4,403				
Cộng: Số dư tiền	509				
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (tỷ cp)	0.62				
Giá mục tiêu (VND) (làm tròn)	18,500				

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

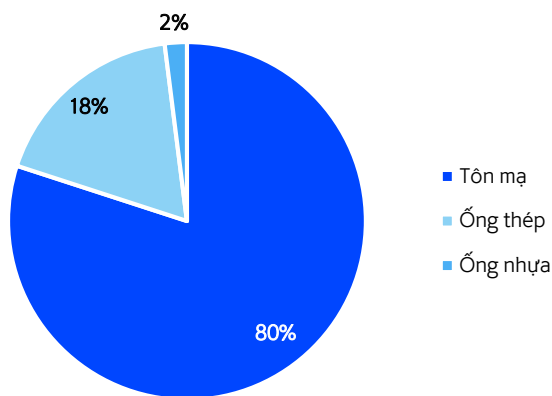
Tổng quan doanh nghiệp

Lịch sử hình thành doanh nghiệp

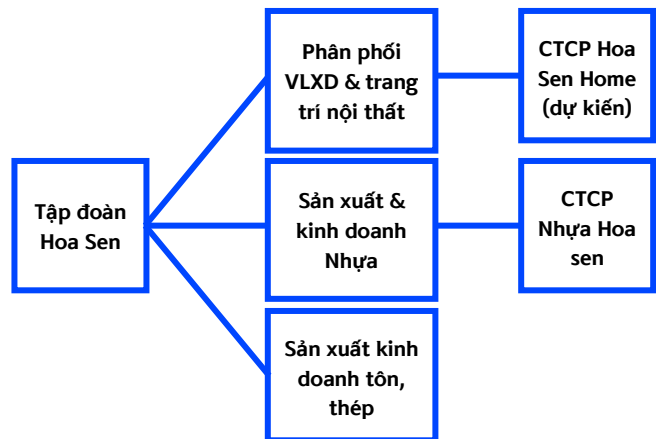
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoa Sen (Tập đoàn Hoa Sen) được thành lập ngày 08/8/2001. Năm 2008, Công ty chính thức niêm yết trên sàn HOSE với mã cổ phiếu HSG. Trải qua hơn 20 năm hình thành và phát triển, Tập đoàn Hoa Sen đã trở thành doanh nghiệp số một trong lĩnh vực tôn mạ tại Việt Nam ở cả thị trường nội địa và xuất khẩu, chiếm 29% thị phần trong nước và 35% thị phần xuất khẩu của toàn ngành.

Tập đoàn Hoa Sen sở hữu hệ thống hơn 600 chi nhánh và cửa hàng phân phối bán lẻ trên cả nước. Bên cạnh việc giữ vững thị trường nội địa, Tập đoàn Hoa Sen cũng không ngừng đẩy mạnh hoạt động xuất khẩu tại các thị trường truyền thống và mở rộng thị phần sang các thị trường giàu tiềm năng ở Trung Đông, Nam Á, Châu Phi, Châu Úc, Châu Âu và Châu Mỹ. Hiện tại sản phẩm của Tập đoàn Hoa Sen có mặt tại hơn 87 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Cơ cấu sản lượng Hoa Sen năm 2025



Mô hình kinh doanh của Hoa Sen

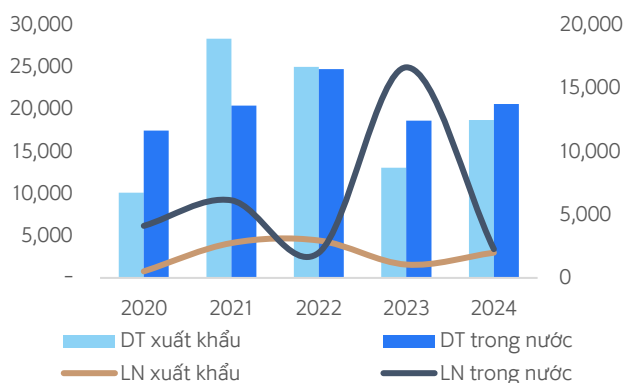


Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

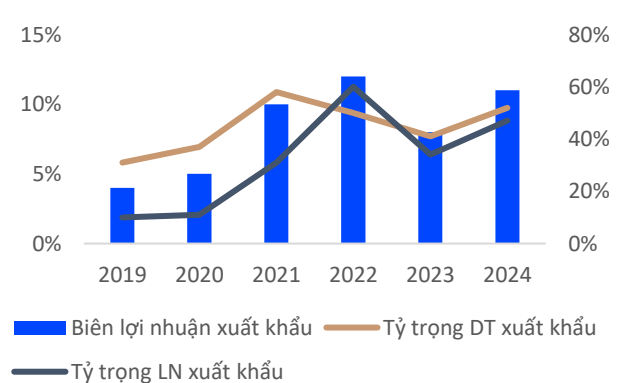
Tập đoàn Hoa Sen có ba mảng kinh doanh chính bao gồm: Mảng sản xuất kinh doanh tôn, thép; mảng phân phối VLXD và trang trí nội thất và mảng sản xuất kinh doanh nhựa. Trong đó mảng kinh doanh nhựa do CTCP Nhựa Hoa Sen phụ trách. Tập đoàn Hoa Sen cũng dự kiến thành lập CTCP Hoa Sen Home, qua đó tách riêng mảng phân phối và mảng VLXD & nội thất cho Hoa Sen Home phụ trách.

Sản phẩm chính của Hoa Sen bao gồm các loại tôn mạ, ống thép, ống nhựa. Trong đó mảng tôn mạ chiếm hơn 80% cơ cấu sản phẩm của Hoa Sen.

Cơ cấu doanh thu trong nước và xuất khẩu 2018 – 2024 (tỷ đồng)



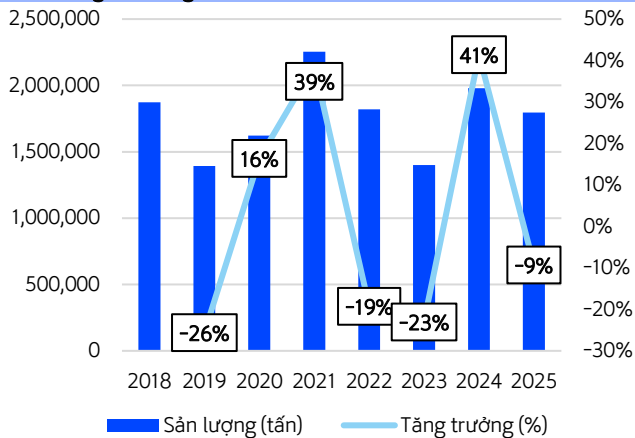
Tỷ trọng doanh thu và lợi nhuận xuất khẩu 2018 - 2023



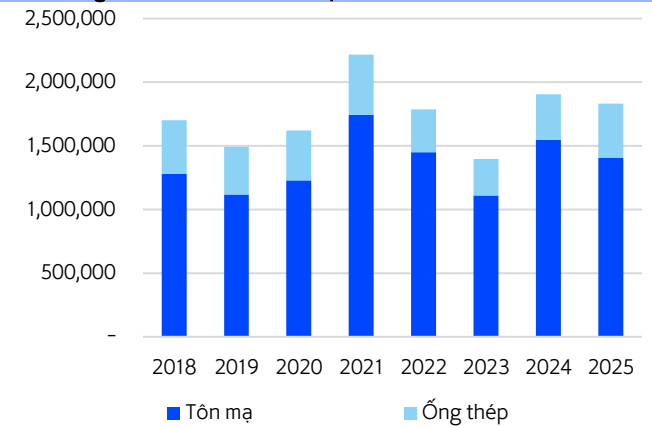
Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

Hoa Sen đang duy trì tỷ lệ trung bình doanh thu xuất khẩu và trong nước khoảng 50%.

Sản lượng bán hàng Hoa Sen 2018 – 2024 (tấn)



Sản lượng tiêu thụ theo cơ cấu sản phẩm (tấn)



Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

Hoa Sen sở hữu tổng cộng 10 nhà máy trên cả nước với tổng công suất sản xuất tôn mạ đạt 2.5 triệu tấn, công suất sản xuất ống thép đạt khoảng 850 nghìn tấn và công suất sản xuất ống nhựa đạt khoảng 130 nghìn tấn.

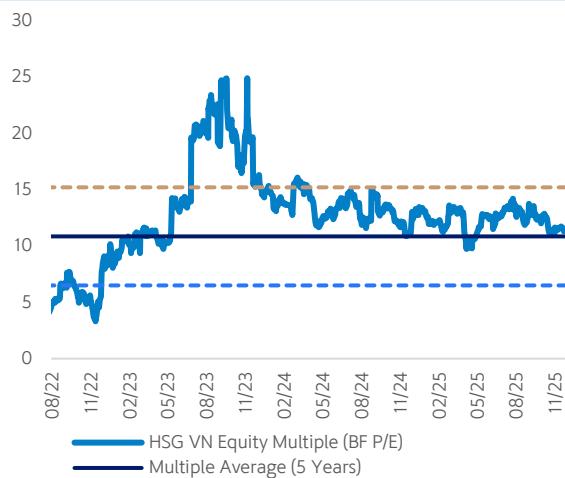
Bảng: Các nhà máy của Hoa Sen

Đơn vị: Tấn

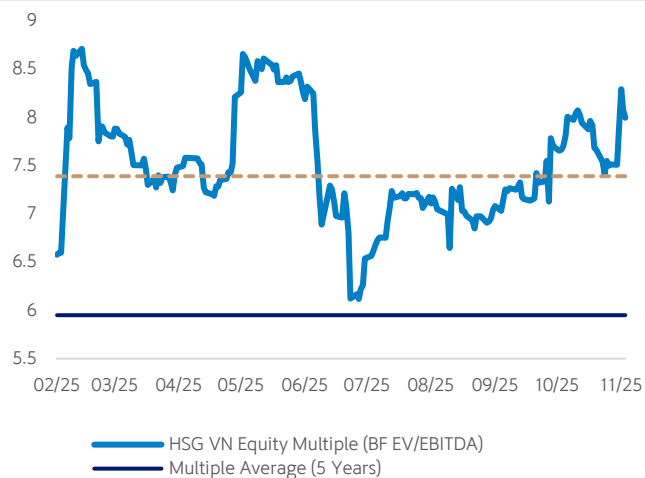
Tên nhà máy	Diện tích (ha)	Ống thép	Ống Thép mạ kẽm nhúng nóng	Cán nguội	Sản xuất tôn (NOF)	Phủ màu	Ống nhựa
Ống Kẽm Hoa Sen Yên Bái	8.70	82,800					
Hoa Sen Nghệ An	35.00			700,000	800,000	240,000	
Hoa Sen Nam Cấm	9.40	120,000					
Ống Kẽm - Ống Nhựa Hoa Sen Bình Định	13.80	100,000					
Tôn Hoa Sen - Bình Dương	2.40			980,000	150,000	45,000	
Tôn Hoa Sen Phú Mỹ	16.60				1,150,000	330,000	
Ống Thép Mạ Kẽm Hoa Sen Phú Mỹ	9.30	332,040	85,000				
Nhà Máy Nhựa Hoa Sen	10.80						129,691
Hoa Sen Nhơn Hội - Bình Định	21.80			350,000	430,000	195,000	
Hoa Sen Hà Nam	20.50	217,800					
Tổng	148	852,640	85,000	2,030,000	2,530,000	810,000	129,691

Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

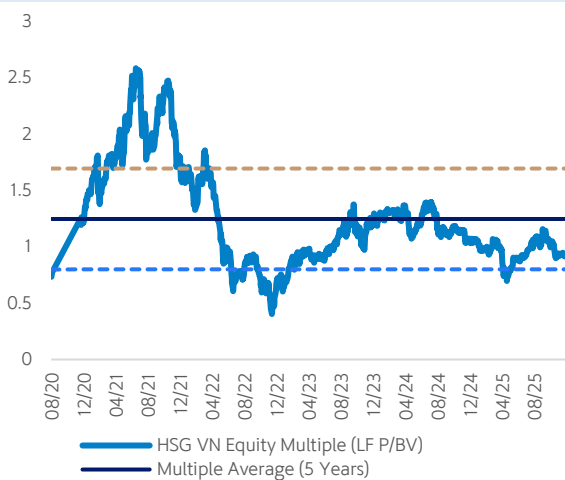
P/E



EV/EBITDA



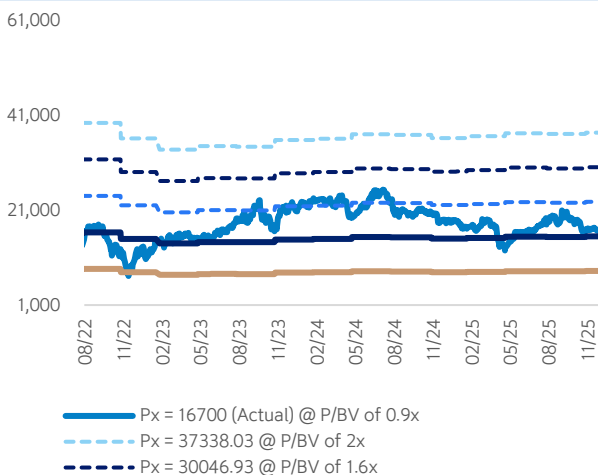
P/B



Giá với các mức P/S

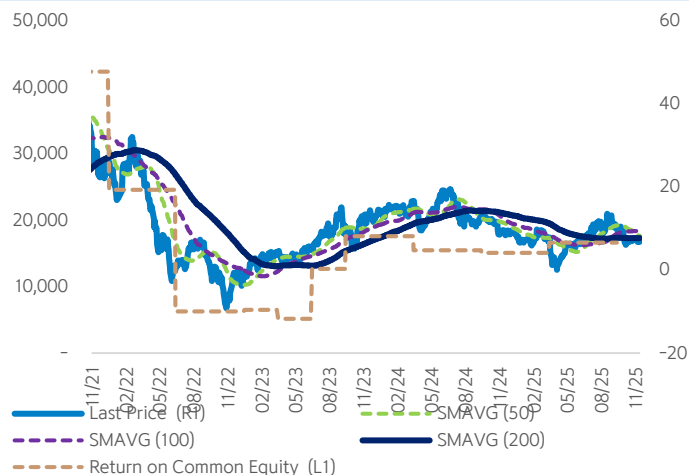


Giá với các mức P/B



Nguồn: Bloomberg, Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

ROE và đường trung bình 1 năm qua



Những sự kiện quan trọng của HSG

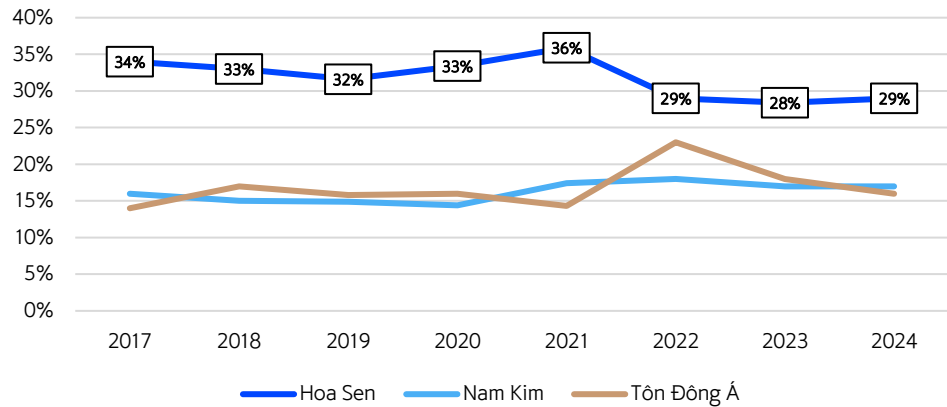


Nguồn: Bloomberg Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Rủi ro

Rủi ro sụt giảm thị phần

Thị phần Hoa Sen và đối thủ từ năm 2017 – 2018 (%)



Nguồn: Báo cáo công ty, Chứng khoán Shinhan Việt Nam

Thị phần tôn mạ của Hoa Sen có sự sụt giảm từ mức 36% xuống còn 29% trong năm 2022. Trong khi đó, các đối thủ như Nam Kim và Tôn Đông Á vẫn giữ vững và mở rộng được thị phần. Việc suy giảm thị phần xảy ra trong năm 2022 do Hoa Sen tập trung mở rộng mảng bán lẻ với hệ thống siêu thị vật liệu xây dựng và nội thất Hoa Sen Home trong khi đó Tôn Đông Á chủ động giảm giá bán cho doanh nghiệp bất động sản nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp vượt qua khó khăn.

Với chiến lược tập trung mảng phân phối bán lẻ vật liệu xây dựng và nội thất, mảng kinh doanh của Hoa Sen sẽ bớt phụ thuộc vào mảng tôn mạ hơn từ đó ít phải cạnh tranh trực tiếp với các đối thủ.

Rủi ro biến động giá thép HRC

Biến động giá thép HRC có tác động to lớn đến giá bán của Hoa Sen do thép HRC là nguyên liệu chính trong quá trình sản xuất tôn mạ của Hoa Sen và giá bán tôn mạ của Hoa Sen được tính % chênh lệch với giá thép HRC. Vào ngày 4/7/2025, Việt Nam chính thức áp thuế CBPG với HRC nhập khẩu từ Trung Quốc và Ấn Độ, từ đó làm tăng giá HRC đầu vào của các doanh nghiệp tôn mạ, trong đó có HSG. Nếu HSG không tận dụng tốt chiến lược tích trữ hàng tồn kho giá thấp trong chu kỳ phục hồi của giá thép, biên lợi nhuận có thể bị bào mòn.

Rủi ro thị trường bất động sản trong nước bất ổn

Thị trường bất động sản ảnh hưởng trực tiếp đến lượng tôn mạ và ống thép tiêu thụ của Hoa Sen. Lượng thép tiêu thụ của trong lĩnh vực bất động sản chiếm hơn 35% sản lượng tiêu thụ thép trong nước. Những diễn biến bất ổn của tình hình bất động sản sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến ngành thép và Hoa Sen.

Rủi ro xuất khẩu sang Mỹ và EU

Tôn Hoa Sen đang đối mặt với những rủi ro ngày càng gia tăng khi xuất khẩu sang hai thị trường chủ lực là Mỹ và châu Âu. Từ tháng 4/2025, EU áp hạn ngạch nghiêm ngặt với thép mạ, giảm cơ hội tăng trưởng tại thị trường chiếm 35% xuất khẩu của công ty. Đồng thời, Mỹ tiếp tục siết chặt điều tra chống lẩn tránh thuế, đặc biệt với sản phẩm dùng nguyên liệu Trung Quốc. Các yếu tố này gây áp lực lên mảng xuất khẩu, buộc Hoa Sen phải đẩy mạnh tiêu thụ nội địa.

Phụ lục: Báo cáo tài chính

Bảng cân đối kế toán

Năm (Tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Tổng tài sản	19,562	18,950	20,581	22,387	23,409
Tài sản ngắn hạn	14,165	11,706	13,168	14,837	15,797
Tiền và tương đương tiền	602	428	409	842	689
Đầu tư TC ngắn hạn	31	81	15	16	18
Các khoản phải thu	2,986	2,189	2,916	3,179	3,732
Hàng tồn kho	9,702	8,199	9,120	10,081	10,578
Tài sản dài hạn	5,397	7,244	7,413	7,550	7,612
Tài sản cố định	3,915	3,900	3,320	4,219	4,324
Lợi thế thương mại	1	7	7	7	7
Tài sản khác	407	420	420	420	420
Tổng nợ	8,649	7,614	6,590	6,355	5,137
Nợ ngắn hạn	8,633	7,598	6,448	6,178	4,939
Khoản phải trả	3,269	3,194	3,371	3,698	4,063
Vay và nợ thuê tài chính	5,364	4,404	3,076	2,480	876
Khác	940	1,145	1,013	1,068	1,206
Nợ dài hạn	16	16	143	176	198
Vay và nợ thuê tài chính	0	0	126	160	182
Khác	16	16	16	16	16
Vốn chủ sở hữu	10,912	11,335	13,991	16,032	18,271
Vốn góp chủ sở hữu	6,160	6,210	6,831	7,514	8,265
Thặng dư vốn	157	157	157	157	157
Lợi nhuận giữ lại	4,579	4,952	6,987	8,345	9,833
Vốn khác	4,528	4,910	6,370	7,728	9,216
Lợi ích CĐ không kiểm soát	16	16	16	16	16
*Tổng nợ	5,364	4,404	3,203	2,640	1,059
*Nợ ròng (tiền)	4,731	3,895	3,480	2,482	1,052

Lưu chuyển tiền tệ

Năm (Tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Tiền từ HĐKD	(1,418)	3,660	2,778	1,461	1,866
Lợi nhuận ròng	510	732	1,040	1,509	1,721
Khấu hao TSCĐ	874	340	2,312	858	890
(Lãi) từ HĐ đầu tư	(23)	(53)	(1)	(1)	(1)
Thay đổi vốn lưu động	(3,305)	559	(573)	(905)	(744)
Thay đổi khác	525	2,082	-	-	-
Tiền từ HĐ đầu tư	(721)	(2,591)	(2,634)	(995)	(953)
Chi dùng vốn	44	(325)	(1,731)	(1,756)	(994)
Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ	(4)	(57)	67	(2)	(2)
Thay đổi khác	(760)	(2,209)	(970)	762	42
Tiền từ HĐ tài chính	2,142	(1,242)	(160)	(31)	(1,063)
Thay đổi vốn cổ phần	-	616	621	683	751
Tiền đi vay/(trả) nợ	2,493	(1,508)	(1,201)	(563)	(1,582)
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho CSH	(351)	(350)	420	(152)	(233)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	4	(174)	(16)	435	(151)
Tổng tiền đầu năm	597	600	426	408	842
Tổng tiền trong tỷ giá	2	2	2	3	4
Tổng tiền cuối năm	600	426	408	842	689

Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

Kết quả hoạt động kinh doanh

Năm (Tỷ đồng)	2024	2025	2026F	2027F	2028F
Doanh thu thuần	39,272	36,538	38,643	42,727	47,273
Tăng trưởng (%)	24.1	-7.0	5.8	10.6	10.6
Giá vốn hàng bán	(35,018)	(32,022)	(33,903)	(37,038)	(40,945)
Lợi nhuận gộp	4,253	4,516	4,739	5,688	6,328
Biên lợi nhuận gộp (%)	10.8	12.4	12.3	13.3	13.4
Chi phí BH & QLDN	(3,840)	(3,776)	(3,510)	(3,881)	(4,294)
LN từ HĐKD	413	740	1,229	1,808	2,035
Tăng trưởng (%)	4.2	0.5	0.6	0.5	0.2
Biên LN từ HĐKD (%)	1.1	2.0	3.2	4.2	4.3
LN khác	128	80	37	37	79
Thu nhập tài chính	342	281	147	117	88
Chi phí tài chính	(254)	(272)	(178)	(155)	(80)
Trong đó: Chi phí lãi vay	(133)	(185)	(165)	(138)	(60)
Lợi nhuận ròng từ HĐKD khác	41	71	69	75	72
LNTT	541	820	1,267	1,845	2,114
Thuế TNDN	(31)	(89)	(282)	(399)	(452)
LNST	510	732	1,040	1,509	1,721
Tăng trưởng (%)	2,174.3	43.4	42.2	45.1	14.0
Biên lợi nhuận ròng (%)	1.3	2.0	2.7	3.5	3.6
LNST cổ đông công ty mẹ	510	732	1,040	1,509	1,721
Lợi ích CĐTS	0	(0)	(0)	(0)	(0)
LN trước thuế và lãi vay	674	1,005	1,488	2,047	2,234
Tăng trưởng (%)	97.4	49.1	48.0	37.6	9.1
Biên LN (%)	1.7	2.8	3.9	4.8	4.7
LN trước thuế, lãi vay và khấu hao	1,548	1,345	3,800	2,905	3,124
Tăng trưởng (%)	10.2	(13.1)	182.4	(23.5)	7.5
Biên LN (%)	3.9	3.7	9.8	6.8	6.6

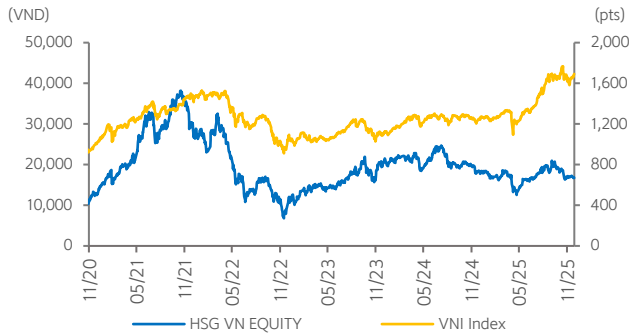
Chỉ số tài chính

Năm	2024	2025	2026F	2027F	2028F
EPS (đồng)	828	1,188	1,676	2,210	2,291
BPS (đồng)	17,689	18,228	20,459	21,315	22,087
PER (x)	19.8	13.8	9.8	7.4	7.2
PBR (x)	0.9	0.9	0.8	0.8	0.7
EV/EBITDA (x)	9.9	11.1	3.5	4.3	3.5
Tỷ lệ chi trả cổ tức (%)	0	5	5	5	5
Khả năng sinh lời					
Biên EBITDA (%)	3.9	3.7	9.8	6.8	6.6
Biên LN từ HĐKD (%)	1.1	2.0	3.2	4.2	4.3
Biên LNST (%)	1.3	2.0	2.7	3.5	3.6
ROA (%)	2.6	3.9	5.1	6.7	7.4
ROE (%)	4.67	6.5	7.4	9.4	9.4
Khả năng tài chính					
Nợ vay / Vốn chủ sở hữu (%)	49.2	38.9	22.9	16.5	5.8
Nợ vay ròng/ EBITDA (%)	305.6	289.5	91.6	85.4	33.7
Tỷ số thanh toán tiền mặt (%)	7.3	6.7	6.6	13.9	14.3
Khả năng thanh toán lãi vay (x)	5.1	5.4	9.0	14.8	37.1
Hiệu quả hoạt động (%)					
Số ngày khoản phải trả (ngày)	24.2	21.9	20.8	21.3	21.2
Số ngày hàng tồn kho (ngày)	90.3	102.0	93.2	94.6	92.1
Số ngày khoản phải thu (ngày)	24.7	25.8	24.1	26.0	26.7

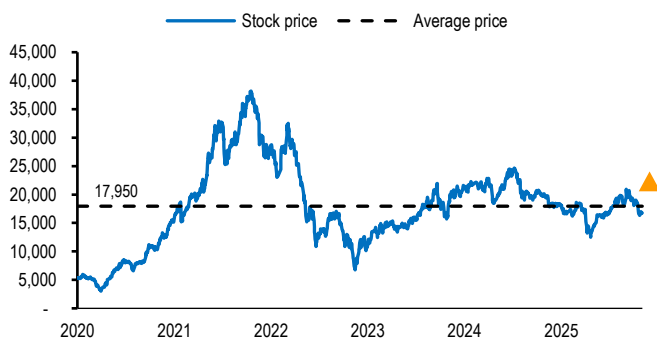
Nguồn: Dữ liệu công ty, Shinhan Securities Vietnam

CTCP Tập đoàn Hoa Sen (HSG)

Biến động giá cổ phiếu



Giá mục tiêu (VNĐ)



Ngày	Khuyến nghị	Giá mục tiêu (VNĐ)	Khoảng giá MT (%)	
			TB	Max/Min
14/04/2023 (BC lần đầu)	GIỮ	16,100	-36	-63/134
18/11/2024 (BC cập nhật)	MUA	23,700	16	-7/30
27/02/2025 (BC cập nhật)	MUA	22,800	13	-12.6/37.3
23/05/2025 (BC cập nhật)	GIỮ	18,600	30	-28.7/50.0
13/08/2025 (BC cập nhật)	GIỮ	22,500	24	2.0/81.5
27/11/2025 (BC cập nhật)	GIỮ	18,500	3.0	-12.7/49.1

Lưu ý: Tính toán chênh lệch giá mục tiêu dựa trên 12 tháng qua

Shinhan Securities Vietnam

Cổ phiếu	Ngành
♦ MUA: Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ 15% trở lên ♦ GIỮ: Khả năng sinh lời trong 12 tháng từ -15% đến 15% ♦ BÁN: Khả năng sinh lời trong 12 tháng thấp hơn -15%	♦ TÍCH CỰC: Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị MUA ♦ TRUNG LẬP: Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị GIỮ ♦ TIÊU CỰC: Cổ phiếu được theo dõi có vốn hóa lớn nhất trong ngành được khuyến nghị BÁN

Compliance & Disclosure Notice

Analyst Certification

- ♦ The following analysts hereby certify that their views about the companies and securities discussed in this report are accurately expressed and that they have not received and will not receive direct or indirect compensation in exchange for expressing specific recommendations or views in this report: **Huong Le**

Important Disclosures & Disclaimers

- ♦ As of the date of publication, Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. does not beneficially own 1% or more of any class of common equity securities of the following companies mentioned in this report: **HSG VN**
- ♦ Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or one of its affiliates, and/or their respective officers, directors, or employees may have interests, or long or short positions, and may at any time make purchases or sales as a principal or agent of the securities of the companies mentioned in this report.
- ♦ As of the date of publication, research analysts responsible for this report and members of their households do not have any financial interest in the debt or equity securities of the companies mentioned in this report.
- ♦ Research analysts responsible for this report receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. including profits derived from investment banking. The analysts responsible for this report may also receive compensation based upon, among other factors, the overall profitability of sales and trading businesses relating to the class of securities or financial instruments for which such analysts are responsible.
- ♦ All opinions and estimates regarding the companies and their securities are accurate representations of the research analysts' judgments and may differ from actual results.
- ♦ This report is intended to provide information to assist investment decisions only, and should not be used or construed as an offer or a solicitation of an offer to buy or sell any securities. The information herein has been obtained from sources deemed reliable, but such information has not been independently verified and no guarantee, representation, or warranty, expressed or implied, is made as to its accuracy, completeness, or correctness. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. makes the best effort but does not guarantee the accuracy, completeness, or correctness of information and opinions translated into English from original Vietnamese language materials. Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. accepts no liability whatsoever for any direct, indirect, and/or consequential loss arising from any use of this material or its contents. Stock selection and final investment decisions should be made at the investor's own and sole discretion.
- ♦ This report is distributed to our customers only, and any unauthorized use, duplication, or redistribution of this report is strictly prohibited.
- ♦ Investing in any Vietnamese securities or related financial instruments discussed in this research report may present certain risks. The securities of Vietnamese issuers may not be registered with, or be subject to the regulations of, the US Securities and Exchange Commission. Information on Vietnamese securities or related financial instruments may be limited. Foreign companies may not be subject to audit and reporting standards and regulatory requirements comparable to those in effect within the US. The value of any investment or income from any securities or related financial instruments discussed in this research report denominated in currencies other than the Vietnamese won is subject to exchange rate fluctuations that may have a positive or adverse effect on the value of or income from such securities or related financial instruments.

Distribution

- ♦ **United States:** This report is distributed in the US by Shinhan Investment America, Inc., a member of FINRA/SIPC, and is only intended for major US institutional investors as defined in Rule 15a-6(a)(2) of the US Securities Exchange Act of 1934. All US persons that receive this document by their acceptance thereof represent and warrant that they are major US institutional investors and have not received this report under any express or implied understanding that they will direct commission income to Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates. Pursuant to Rule 15a-6(a)(3), any US recipient of this document wishing to effect a transaction in any securities discussed herein should contact and place orders with Shinhan Investment America, Inc., which accepts responsibility for the contents of this report in the US. The securities described herein may not have been registered under the US Securities Act of 1933, as amended, and, in such case, may not be offered or sold in the US or to US persons unless they have been registered or are in compliance with an exemption from registration requirements.
- ♦ **All Other Jurisdictions:** Customers in all other countries who wish to effect a transaction in any securities referenced in this report should contact Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. or its affiliates only if distribution to or use by such customer of this report would not violate applicable laws and regulations and not subject Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd. and its affiliates to any registration or licensing requirement within such jurisdiction.



Shinhan Investment Network

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

Shanghai

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

Ho Chi Minh

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
18th Floor, The Mett Tower, 15 Tran Bach Dang Street,
Thu Thiem Ward, Thu Duc City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

Hong Kong

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

Ha Noi

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Indonesia

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599